

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M M.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn M;

2/ Ông Nguyễn T S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, TỈNH B.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, TỈNH B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 - sinh năm 1990

Bị đơn: Ông Lương Văn H, sinh năm 1986 – là bị đơn.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, TỈNH B.

Đương sự có mặt: Bà T1; Đương sự vắng mặt: Ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/3/2022, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T1 khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lương Văn H cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, TỈNH B. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bà tại xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không quan tâm đến vợ con, có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Trước đó, vào năm 2020 bà đã cho ông H cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi con theo Quyết định số 171/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân

huyện H nhưng ông H không thay đổi. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ ngày 06/4/2022 cho đến nay, ông H bỏ nhà đi không sống chung với bà từ tháng 4/2022 đến nay. Bà và ông Lương Văn H không liên lạc với nhau, không bàn bạc hàn gắn gì hết. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lương Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Nguyễn Hạo T – Sinh ngày 03/12/2015. Trong thời gian ông H bỏ đi bà là người trực tiếp nuôi con, ông H không quan tâm gì đến con. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì bà đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, ông Lương Văn H vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lương Văn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện H, TỈNH B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, TỈNH B được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lương Văn H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 và ông Lương Văn H cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, TỈNH B. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T1 cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không quan tâm đến vợ

con, bỏ bê gia đình và có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vào năm 2020 bà đã cho ông H cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi con theo Quyết định số 171/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện H. Vợ chồng bà không còn sống chung với nhau từ ngày 06/4/2022 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lương Văn H.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H nhưng ông H cố tình lần tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng T1 là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà T1 và ông H có 01 con chung tên Lương Nguyễn Hạo T – Sinh ngày 03/12/2015, hiện đang ở với bà.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà T1 yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lương Nguyễn Hạo T – Sinh ngày 03/12/2015, không yêu cầu ông Lương Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Lương Nguyễn Hạo T – Sinh ngày 03/12/2015 có nguyện vọng ở với bà T1, từ khi sinh ra cho đến nay đều do bà T1 chăm sóc, giáo dục, ông H không đến Tòa để nêu ý kiến của ông. Vì vậy, giao con chung tên Lương Nguyễn Hạo T – Sinh ngày 03/12/2015 cho bà T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà T1 không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lương Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T1 về việc yêu cầu ly hôn với ông Lương Văn H.

Bà Nguyễn Thị Hồng T1 được ly hôn với ông Lương Văn H.

2. *Về con chung:*

Bà Nguyễn Thị Hồng T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Nguyễn Hạo Thiên – Sinh ngày 03/12/2015.

Bà Nguyễn Thị Hồng T1 không yêu cầu ông Lương Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Hồng T1 phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Hồng T1 đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006121 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, TỈNH B nên không nộp nữa.

Ông Lương Văn H không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo :*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH B;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị M M